



DOI:10.22144/ctu.jvn.2023.147

THỦ PHÁP DÒNG Ý THỨC TRONG TIỂU THUYẾT *MỘT VÍ DỤ XOÀNG* CỦA NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG TỪ GÓC NHÌN CHỦ NGHĨA HIỆN ĐẠI

Lê Hoàng Ngọc Thái¹, Lê Thị Nhiên^{2*} và Lưu Thị Khánh Vy¹

¹Sinh viên khóa 46 ngành Văn học, Trường Đại học Cần Thơ

²Trường Đại học FPT Cần Thơ

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Lê Thị Nhiên (email: nhientl2@fe.edu.vn)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 23/11/2022

Ngày nhận bài sửa: 13/12/2022

Ngày duyệt đăng: 17/12/2022

Title:

The techniques of stream of consciousness in the novel “*Một ví dụ xoàng*” by Nguyen Binh Phuong from the perspective of Modernism

Từ khóa:

Chủ nghĩa hiện đại Thủ pháp dòng ý thức, Văn học hiện đại Việt Nam

Keywords:

Modernism, stream of consciousness trick, Vietnamese Modern Literature

ABSTRACT

The article presents research on the value of narrative organization and the art of character building by means of stream of consciousness in the novel *Một ví dụ xoàng* by Nguyen Binh Phuong. With this technique, the author has shown the ability to reproduce the characters' moods, emotions and inner world. Besides, the art of character building has created a new and unique character image through blurring and focusing on the psychological process. Thereby, Nguyen Binh Phuong has shown his receptivity and creativity when applying the expression of Modernism in his compositions.

TÓM TẮT

Bài viết trình bày nghiên cứu về giá trị của tổ chức trần thuật và nghệ thuật xây dựng nhân vật bằng thủ pháp dòng ý thức trong tiểu thuyết *Một ví dụ xoàng* của Nguyễn Bình Phương. Với thủ pháp này, tác giả đã thể hiện khả năng tái hiện những tâm trạng, cảm xúc và thế giới nội tâm nhân vật. Bên cạnh đó, nghệ thuật xây dựng nhân vật đã tạo nên hình tượng nhân vật mới mẻ và độc đáo thông qua sự mờ hoá và tập trung vào quá trình tâm lí. Qua đó, Nguyễn Bình Phương đã thể hiện sự tiếp thu và sáng tạo khi vận dụng biểu hiện của Chủ nghĩa hiện đại trong sáng tác.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thế kỷ XX, nền văn học thế giới đã có những biến chuyển nhanh chóng bởi nhiều trào lưu và khuynh hướng sáng tác khác nhau. Trong bối cảnh ấy, các trào lưu theo khuynh hướng sáng tác Chủ nghĩa hiện đại phát triển nhanh chóng với các tác giả và tác phẩm vĩ đại. Văn học hiện đại Việt Nam cũng đã chịu ảnh hưởng bởi trào lưu này từ rất sớm và trải qua nhiều giai đoạn; đặc biệt, những sáng tác cuối thập niên 90 thế kỷ XX và thế kỷ XXI thể hiện khá phong phú những biểu hiện của Chủ nghĩa hiện đại. Trong những sáng tác ấy, kỹ thuật dòng ý thức được khai thác và vận dụng một cách

rộng rãi công phu, nhằm khám phá chiều sâu tâm hồn, khai thác những khía cạnh tâm lý của nhân vật và sự đồng cảm, thấu hiểu từ độc giả.

Nhà văn Nguyễn Bình Phương là một trong những nhà văn đương đại thành công và nhận được sự đón nhận rộng rãi từ công chúng yêu văn học. Bởi lẽ nhà văn luôn tìm tòi, thử nghiệm những phương pháp mới lạ. Thông qua đó, độc giả có thể nhận thấy Nguyễn Bình Phương luôn tự làm mới mình và tạo nên những hình tượng nhân vật độc đáo, những câu chuyện ngỡ quen mà lại rất lạ, rất khác biệt. Có thể nhận thấy, Nguyễn Bình Phương là một nhà văn tài năng, luôn miệt mài với con chữ và khát vọng cách

tân, đổi mới trong từng trang văn. Những sáng tác của Nguyễn Bình Phương có sự tiếp thu mạnh mẽ những trào lưu thuộc khuynh hướng Chủ nghĩa hiện đại. Một số biểu hiện có thể kể ra như: kiểu nhân vật ám ảnh, phi truyền thống, cốt truyện phân mảnh, sáng tác theo lý thuyết trò chơi, thủ pháp dòng ý thức, thủ pháp nghịch dị, yếu tố tương tác thể loại,... Trong đó, *Một ví dụ xoàng* là sáng tác mới nhất và cũng thể hiện đậm đà những ảnh hưởng của trào lưu này, với một số biểu hiện tiêu biểu như: yếu tố phi lý, thủ pháp nghịch dị, sự tổng hợp và tương tác thể loại, thủ pháp huyền thoại và thủ pháp dòng ý thức... Trong *Một ví dụ xoàng*, kỹ thuật dòng ý thức đã được nhà văn vận dụng một cách sâu sắc trên bình diện tổ chức trần thuật và xây dựng nhân vật. Hơn thế nữa, nhà văn đã vận dụng kỹ thuật này nhằm tạo nên chiều sâu nhận thức, tạo nên một kết cấu vững chắc cho tác phẩm và hình tượng nhân vật mang tính cá thể hóa. Việc nghiên cứu tiểu thuyết *Một ví dụ xoàng* trong tương quan với sự ảnh hưởng của Chủ nghĩa hiện đại nhằm thể hiện những đặc sắc nghệ thuật, dấu ấn cá nhân của tác giả. Đồng thời, nhấn mạnh sự thành công trong lĩnh vực sáng tác tiểu thuyết và sự vận dụng sáng tạo những thi pháp đặc thù của khuynh hướng hiện đại chủ nghĩa và chất liệu của thời đại.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để thực hiện bài viết này, chúng tôi lựa chọn một số phương pháp nghiên cứu chính như sau:

- Phương pháp so sánh: Phương pháp này được sử dụng nhằm so sánh thủ pháp dòng ý thức trong tiểu thuyết *Một ví dụ xoàng* với các tác phẩm khác của Nguyễn Bình Phương, từ đó chỉ ra những đặc trưng của thủ pháp này trong tiểu thuyết *Một ví dụ xoàng*.

- Phương pháp phân tích – tổng hợp: Trên cơ sở phân tích các ngữ liệu cụ thể từ tác phẩm, biểu hiện của thủ pháp dòng ý thức trên các phương diện được xác định và khái quát giúp người đọc dễ dàng nhận diện trong tiếp nhận văn học.

- Phương pháp hình thức: Việc sử dụng phương pháp này nhằm bước đầu nhận diện đặc trưng về thi pháp dòng ý thức và giá trị nghệ thuật thể hiện trong tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương từ góc nhìn Chủ nghĩa hiện đại.

- Phương pháp nghiên cứu liên ngành: Thực hiện bài viết này, chúng tôi nhìn nhận các vấn đề từ nhiều lĩnh vực nghiên cứu: ngôn ngữ học, văn hoá học, phong cách học... để nhận diện chúng trong trào lưu Chủ nghĩa hiện đại nói chung và thủ pháp dòng ý thức nói riêng.

3. BIỂU HIỆN CỦA THỦ PHÁP DÒNG Ý THỨC TRONG TIỂU THUYẾT *MỘT VÍ DỤ XOÀNG* CỦA NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG

Về mặt khái niệm, trong công trình *150 Thuật ngữ Văn học*, tác giả Lại Nguyên Ân cho rằng “dòng ý thức là một xu hướng sáng tạo văn học (chủ yếu là văn xuôi nghệ thuật) ở thế kỉ XX, tái hiện trực tiếp đời sống nội tâm, những xúc cảm, những liên tưởng ở con người” (Ân, 2003). Trong trường phái Chủ nghĩa hiện đại, thủ pháp dòng ý thức được ứng dụng một cách khá phổ biến nhằm “phơi bày các hoạt động bí ẩn trong đời sống nội tâm” (Chung, 2017). Vì thế, thủ pháp này góp phần tô đậm thêm vấn đề tự nhận thức, quan tâm đến những ẩn ức sâu kín của từng số phận nhân vật. Thêm vào đó, kết cấu dòng ý thức “tạo nên sự mờ nhạt ranh giới về thời gian, không gian trong tác phẩm như dẫn người đọc vào một mê cung” (Tuồng & Thảo, 2018), do đó đã tạo nên những phương thức biểu hiện mới trong văn học góp phần phá vỡ những cấu trúc mỹ học truyền thống, gây nên những xáo trộn, bất định trong không gian, thời gian tác phẩm. Nghệ thuật dòng ý thức là một cách tân quan trọng về mặt thi pháp, cũng như một phương thức thể hiện độc đáo, khơi thêm một dòng chảy bao la vào thế giới nội tâm con người. Thông qua đó, nghệ thuật dòng ý thức càng trở nên hấp dẫn và khai thác những tiềm năng “đồng tác giả” trong quá trình trải nghiệm văn học của độc giả.

Trong khi đó, những tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương đều có vận dụng ít nhiều kỹ thuật dòng ý thức với một số sáng tác tiêu biểu như *Thoạt kỳ thủy* (2004), *Mình và họ* (2014), *Kể xong rồi đi* (2017) và *Một ví dụ xoàng* (2021). Thủ pháp này có ý nghĩa như một phương tiện hữu hiệu giúp nhà văn mở rộng trường phản ánh và tạo ra một không gian đa chiều tiếp nhận. Chính những yếu tố ấy giúp nhà văn tạo nên nét đặc trưng trong sáng tác và tiếng vang trên văn đàn. Đến với tiểu thuyết *Một ví dụ xoàng*, nhà văn đã vận dụng thủ pháp dòng ý thức nhằm tạo nên một kết cấu lồng ghép đan xen, dàn trải và điểm nhìn đa tuyến. Từ đó, thủ pháp dòng ý thức trở thành một phương tiện quan trọng bộc lộ thế giới nội tâm phức tạp, đa diện của nhân vật và sự phức hợp trong cách đánh giá nhân cách của một con người trong một thời điểm nhất định. Thủ pháp dòng ý thức giúp mở rộng khả năng trong sáng tạo nghệ thuật. Đây cũng là một yếu tố nghệ thuật quan trọng cấu thành nên những giá trị mang tính thời đại của dòng văn học theo khuynh hướng của Chủ nghĩa hiện đại.

3.1. Biểu hiện của thủ pháp dòng ý thức trong tổ chức trần thuật

Trước hết, tổ chức trần thuật là một tập hợp các phạm trù của trần thuật nhằm tạo nên một văn bản tự sự thống nhất. Theo G. Genette “trần thuật là hành vi sản sinh văn bản tự sự và trên nghĩa rộng chỉ toàn bộ việc sản sinh tự sự chân thực hay hư cấu” (dẫn theo Sừ, 2018). Trần thuật bao gồm việc kể chuyện và miêu tả các hành động, sự kiện trong văn bản tự sự và trở thành một “phương thức chủ yếu để cấu tạo nên tác phẩm tự sự” (Ân, 2003). Hơn thế nữa, trần thuật trong văn bản tự sự hình thành bởi tập hợp các yếu tố tạo nên một hệ thống, một tổ chức thống nhất. Tổ chức trần thuật trong văn bản tự sự góp phần tạo nên sự hoàn chỉnh trong việc kể, tả câu chuyện và nâng cao giá trị nghệ thuật và tính hấp dẫn cho tác phẩm. Tổ chức trần thuật được thể hiện qua mối tương quan giữa các sự kiện được trần thuật, cốt truyện và cả những thành phần gắn với chủ thể trần thuật.

Trong tiểu thuyết *Một ví dụ xoàng*, các sự kiện được bố trí, sắp xếp không theo quy luật tuyến tính. Điều này tạo nên hiệu quả riêng trong nghệ thuật trần, bởi lẽ, theo S. Rimmon-Kenan: “Sự kiện là sự việc xảy ra mà người ta có thể miêu tả bằng một động từ hay danh động từ [...], sự kiện làm thay đổi trạng thái, cho nên có thể hiểu sự kiện là sự biến đổi của sự vật từ trạng thái này sang trạng thái khác, từ đó sự kiện là bộ phận cấu thành của câu chuyện” (dẫn theo Sừ, 2018). Thêm vào đó, với thủ pháp dòng ý thức, các sự kiện được tổ chức, bố trí dựa trên những mạch ngầm của tâm lý nhân vật. Trong đó, sự sắp xếp, bố trí các sự kiện có sự đan xen quá khứ - hiện tại, hiện thực - tâm tưởng và các sự kiện được tổ chức trong sự ngồn ngộn, nhưng được ghép nối một cách đầy tinh tế. Ở tiểu thuyết này, những sự kiện được xây dựng có sự khác biệt rõ nét giữa hai phần của truyện. Tại “Phần thứ Nhất”, các sự kiện lồng ghép đan xen giữa hồi ức của các nhân vật về những vấn đề trong quá khứ. Và, “Phần thứ Hai” mạch truyện là hành trình của “khách” trong việc khám phá cuộc đời Sang và vụ án năm đó – dưới góc nhìn đa diện của những người xung quanh. Nguyễn Bình Phương đã tạo nên một câu chuyện hoàn toàn dựa trên những dòng suy tưởng của các nhân vật mà không hề tuân theo trật tự tuyến tính. Vì thế, những sự kiện cứ tuôn trào liên tục nhưng dường như cứ bị ngắt quãng và gập ghềnh trong mạch chuyện. Trong “Phần thứ Nhất”, những sự kiện được kể tuân theo dòng ý thức của nhân vật, được tạo nên từ sự phân mảnh cốt truyện, với các chi tiết được thể hiện một cách rời rạc. Trong đó, sự liên kết duy nhất giữa các tình tiết trong những câu chuyện kể và câu chuyện

được kể chính là sự ghép nối qua các điểm nhìn từ nhiều nhân vật. Chính vì thế, phương thức tổ chức trần thuật này khiến người đọc rơi vào một mê cung với những dòng liên tưởng cứ ám ảnh, day dứt và chẳng thể dự đoán được nó sẽ diễn biến như thế nào. Dòng ý thức trở thành một điểm mạnh và ấn tượng cho việc khám phá nội dung tâm lý và là nền tảng trong việc bóc lộ chiều sâu nhận thức trong tác phẩm.

Đến với “Phần thứ Hai” tác giả đã lồng ghép các sự kiện quá khứ – hiện tại tạo nên sự toàn vẹn và hoàn chỉnh cho toàn bộ cốt truyện trước đó. Tại đây, kết cấu xoay quanh hành trình khám phá và tìm kiếm mờ hồ động từ quá khứ của nhân vật “khách”. Hành trình ấy tưởng chừng chỉ là những cuộc phỏng vấn đơn thuần, nhưng không, nó chính là một hình thức của việc phân vai kể chuyện mà có sự dẫn dắt của một nhân vật chính. Sự bố trí các câu chuyện kể từ nhiều góc nhìn của nhiều người kể khác nhau khiến cho người đọc phải tự lắp ghép các sự kiện nhằm liên tưởng nên một bức tranh hoàn chỉnh của toàn bộ cốt truyện. Họ có thể là người chứng kiến sự việc hoặc là người nghe kể, tất cả tạo nên một bức chân dung sống động và kỳ quặc về một con người mà số phận đã trở thành “ví dụ” cho một thời đại, cho sự sai lầm của quá khứ. Ở đây, Nguyễn Bình Phương đã dày công cấu kết nên sự tồn tại những chi tiết và mối liên hệ gợi mở nên giá trị, sự nhìn nhận và chiêm nghiệm. Chính vì thế, với kết cấu dòng ý thức, hai phần của truyện là sự phản ánh, soi chiếu lẫn nhau qua nhiều chiều thời gian. Kết cấu dựa trên cái nhìn của người trong cuộc thấm đẫm sự đau thương, cùng quẫn, lẻ loi. Với cách bố trí, xếp đặt như thế, nghệ thuật dòng ý thức còn góp phần tạo nên sự liên tưởng đa chiều giữa quá khứ và hiện tại, giữa ranh giới hai bờ thực và ảo. Có thể nói rằng, giữa hiện tại và quá khứ đôi khi cũng tồn tại một mối quan hệ nhân quả. Việc tác giả sử dụng thủ pháp dòng hiện khiến tất cả quá khứ, hiện tại, thực, ảo cùng tồn tại. Vì thế, mỗi sự kiện trở thành một mảnh ghép với giá trị riêng, sức sống riêng trong toàn bộ chỉnh thể mà tác giả muốn thể hiện. Sự tương tác đa chiều ấy nhằm tăng thêm sự ngang trái, bất hạnh, mâu thuẫn trong đời sống tâm hồn của con người. Sự vận động theo dòng tâm lý là sự vận động trái với tuần tự của lý tính nhưng lại phù hợp sự nhận thức đầy tính chủ quan của những con người trong cuộc khi họ đã quá bị thương và khổ đau trong thực tại.

Cùng với đó, thủ pháp dòng ý thức còn tạo điều kiện cho việc chia nhỏ cốt truyện theo những dòng suy tưởng bất tận của nhân vật. Những sự liên tưởng này gợi ra những trạng thái sâu kín trong tâm hồn,

những ký ức, suy tư và cả trạng thái tâm trạng trước thực tại khách quan. Câu chuyện về cuộc đời Sang được kể, được cảm nhận bởi vô số các nhân vật có yêu có ghét, có trân trọng, có chê trách. Những chi tiết xuất phát từ những người kể chuyện khác nhau rất mạnh mẽ, nhưng cũng rất thật cho cuộc đời Sang. Bởi, Sang không giống số đông nên luôn tách biệt khỏi họ. Anh tồn tại như một cá thể bên rìa xã hội nhưng rồi vẫn bị nó cuốn xoáy tít vào và vỡ tan chẳng còn gì cả. Bởi, mỗi ánh nhìn xuất phát từ bản chất, cách tiếp nhận sự việc của bản thân người kể và sự tổng hòa các mối liên hệ nhân quả giữa các nhân vật trong bối cảnh của câu chuyện. Những câu chuyện được kể là một thế giới có sự giằng xé của những nỗi đau, sự bất lực trước cuộc sống, những sự bế tắc. Lối trần thuật như vậy giúp câu chuyện tăng tính hấp dẫn, lôi kéo người đọc vào một thế giới rộng lớn của tâm hồn, sự kỳ quặc, cái ác cứ chực chờ hiển hiện trước một thế giới tưởng chừng rất yên bình và văn minh.

Bên cạnh đó, cốt truyện khung được xây dựng bằng kỹ thuật dòng ý thức chính là qua việc miêu tả những câu chuyện bên trong một câu chuyện. Những câu chuyện ấy luôn tồn tại một mối liên kết rất đặc biệt, những sự trùng hợp dường như là ngẫu nhiên cũng có thể xem xét từ một mối tương quan của quá khứ - hiện tại. Cốt truyện này còn nhằm thể hiện sự bao quát và tính gợi mở cho những câu chuyện được kể. Thật vậy, trong *Một ví dụ xoàng*, Nguyễn Bình Phương đã xây dựng nên hình tượng nhân vật “khách” một nhân vật được tạo nên bởi sự mờ hóa, một cuộc tìm kiếm bất tận về những sự kiện trong quá khứ, một cuộc hành trình ngược dòng thời gian. Chính tại nhân vật này, chúng ta có thể bắt một cái nhìn khách quan, “khách” chỉ thuật lại sự kiện được nghe, được nhìn còn sự đánh giá hoàn toàn thuộc về độc giả, một người kể chuyện hoàn toàn dựa trên những dòng ý thức mạnh mẽ, khắc khoải, chân tình. Có thể thấy rằng, nhân vật “khách” là một người kể chuyện đặc biệt. Thông qua “khách” người đọc như được hóa thân vào câu chuyện và đi theo từng nhịp bước trong hành trình tìm kiếm sự thật, tìm kiếm chân lý cho cuộc đời mình. Việc vận dụng cốt truyện khung vào sáng tác văn chương giúp cho tác phẩm tăng độ sâu sắc và đa diện trong phản ánh, tái hiện các vấn đề. Những chi tiết được miêu tả bằng nhiều giọng kể, ngôi kể càng tạo nên nét đặc trưng cho số phận của từng nhân vật. Những kiểu cốt truyện trên kết hợp với thủ pháp dòng ý thức có ý nghĩa quan trọng trong khám phá tâm lý theo chiều sâu nhằm bộc lộ vấn đề của tiểu thuyết: bi kịch tâm lý của mỗi số phận con người. Bút pháp dòng ý thức tạo điều kiện để thâm nhập, để phân tích tâm lý sâu

sắc và bộc bạch nỗi lòng, số phận của mỗi người. Tiểu thuyết *Một ví dụ xoàng* của Nguyễn Bình Phương được thể hiện ở nhiều phương diện của ý thức nhằm mở rộng trường phản ánh câu chuyện và khơi lên số phận con người và những bi kịch trong tâm hồn của họ. Ngoài ra, có thể nhận thấy sự tinh tế và chín chu trong sáng tác, cùng với những cách tân, đổi mới trong việc tạo dựng kết cấu câu chuyện, là những thành công đáng kể của tác phẩm này.

Thêm vào đó, thủ pháp dòng ý thức còn được thể hiện qua vai trò của chủ thể trần thuật với sự linh hoạt trong các ngôi kể, điểm nhìn và giọng điệu trần thuật. Có thể nói rằng, chủ thể trần thuật là nhân tố quan trọng tạo nên một quá trình trần thuật trong tác phẩm văn học. Đối với kỹ thuật dòng ý thức, người kể chuyện giữ một vai trò quan trọng trong việc kể chuyện và dẫn dắt câu chuyện theo dòng chảy tâm lý của nhân vật. Trong tiểu thuyết *Một ví dụ xoàng*, tác giả đã xây dựng nên thế giới của những người kể chuyện khá đặc sắc và là một dấu ấn quan trọng của tiểu thuyết. Người kể chuyện mang trong mình những đặc tính truyền thống của việc kể, tả câu chuyện, thế nhưng ở đây nhà văn đã có sự lồng ghép với kỹ thuật dòng ý thức nhằm thể hiện sự biến chuyển, tương tác của nhiều người khi nói về cùng một câu chuyện với những dòng tâm tưởng khác nhau. Vì thế, người kể trong *Một ví dụ xoàng* mang đặc tính của người kể ẩn mình và người kể phức hợp. Trong thiên tiểu thuyết, người kể ẩn mình là người kể nhằm thể hiện, bộc lộ câu chuyện ra trước mắt người đọc nhưng phần việc của họ là chỉ nêu lên vấn đề, những luận đề cho toàn bộ nội dung của truyện. Có thể thấy rằng, ngay khi mở đầu câu chuyện, tác giả vẽ lên hình tượng một người “*đang say mê ườn bụng đứng dài ra biển Đông để đánh dấu chủ quyền*” và kết thúc bằng “*một người vô danh khổng lồ vừa dài xong, giờ khoan khoái, thư thả bó gối ngồi ngắm biển của mình*”. Chi tiết này trở thành một nút thắt lớn trong toàn bộ thiên tiểu thuyết, nó giống như những bước phác thảo đầu tiên, một thế giới thực khá kì vĩ, thân thuộc mà lại trở nên xa lạ. Dòng ý thức của người kể chuyện ẩn mình là nền tảng cho toàn bộ câu chuyện, nó mang đến một cái nhìn khách quan cho những sự việc thấm đẫm nước mắt, cô quạnh và tù đọng. Việc tác giả xây dựng nên người kể chuyện như thế tạo thành một điểm nhìn bên ngoài, mang tính khách quan như những tồn tại mà chẳng cần lí giải.

Bên cạnh người kể chuyện ẩn mình, người kể chuyện phức hợp cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo nên chiều sâu và sự liên kết trong câu chuyện. Tức là người kể vừa là người trong cuộc nhưng cũng là người bên ngoài và có những nhận

xét khách quan. Người kể chuyện phức hợp thể hiện cái nhìn phong phú về không gian nơi trường bắn lạnh lẽo, “*có một không khí u ám, rợn đến mức buồn đánh rắm cũng không thể đánh được*”. Một người xem vô danh đã cảm nhận “*trong cái cánh mọi thứ uớt rọt nhoang nhoang, cái màu quan tài đỏ nổi bật, rợn đến mức tóc gáy tôi dựng ngược hết cả lên*”, tất cả hiện lên với một không gian lênh láng với nước, mọi người lằng xằng vung chân, vung tay, lúi húi với cả mớ giấy tờ. Hay lời của một thành viên đội thi hành án về khung cảnh trường bắn: “*Từ tội đã được trói sẵn với băng bịt mắt, dáng hơi vẹo sang trái. Cách đó một đoạn là chiếc quan tài hình chữ nhật đỏ sẫm*”. Thông qua người kể phức hợp, câu chuyện vừa thể hiện điểm nhìn bên trong của người tham gia sự kiện, lẫn người kể “biết tuốt” để có cái nhìn rộng lớn về không gian trường bắn – bối cảnh sự kiện, và cả sự cảm nhận bên trong của mỗi người chứng kiến. Thêm vào đó, người kể chuyện còn đóng vai trò thể hiện số phận cuộc sống của mỗi người trong mối liên hệ đa chiều. Không những vậy, dòng ý thức giúp người kể chuyện thể hiện hành trình tìm kiếm và nhận thức, khám phá chiều sâu tâm lý, nội cảm của số phận con người. Bằng thủ pháp dòng ý thức, vai trò của người kể chuyện được phân hoá tạo nên cách nhìn nhận, đánh giá phong phú các vấn đề.

Tiểu thuyết *Một ví dụ xoàng* của Nguyễn Bình Phương được tạo nên bằng thủ pháp dòng ý thức kết hợp tổ chức trần thuật nhằm thể hiện các phương diện trần thuật dựa trên những dòng ý thức các tuổi trào của các nhân vật. Vì thế nó khiến cho các sự kiện, cốt truyện và chủ thể trần thuật càng trở nên mơ hồ khó mà phân định. Thủ pháp này đã giúp mở rộng việc phản ánh câu chuyện, nhằm tăng tính tương tác của các sự kiện, những trần trối, nghĩ suy của các nhân vật. Những câu chuyện được mở rộng bằng những ý nghĩ bất chợt, thế nhưng nó giúp lột tả số phận, bi kịch nội tâm, sự giằng xé trong suy nghĩ của con người. Đang nói về Sang, ông lão bán chè chợt nói về dòng sông: “*cả dòng sông chỉ đến chỗ này tự dừng lại xanh trong đến mức khó hiểu*” và “*đến huyện này nó trong xanh thì mình cứ biết nó trong xanh, bắn khoăn làm chó gì...*”. Cuộc đời đầy khốn khổ, bi kịch của Sang biết đâu rồi cũng như sông, đến lúc nào đó sẽ rời dòng đục. Hơn nữa, trong tác phẩm, nhiều ý nghĩ không đâu bỗng nhiên xuất hiện thể hiện hiệu quả tích cực trong việc cách tân nghệ thuật trần thuật. Chẳng hạn như, khi chứng kiến cái chết của Tiên sĩ một người xem vô danh bỗng dung nói “*tôi quyết định chuyển gia đình đi chỗ khác*”, “*không nên để trẻ con nhìn thấy một tiến sĩ bị giết, không nên tí nào cả*”. Người ta cố tìm cách

di dời sự chú ý khỏi những điều oái oăm, ngang trái nhằm tránh suy nghĩ nghĩ về những tiêu cực, bất công của thực tại. Những dòng suy tưởng ấy như một nhánh rẽ ngoặt nhằm tìm kiếm “cái khác”, thoát khỏi sự bức bối, ngột ngạt. Chính những yếu tố trần thuật có phần ngoại đề như thế đã giúp câu chuyện trở nên bao quát, giàu tầng nghĩa và là một yếu tố giúp cho nghệ thuật dòng ý thức phát huy hiệu quả. Từ đó, tổ chức trần thuật đã trở thành yếu tố trung tâm trong việc hình thành nên thế giới nghệ thuật trong một tác phẩm tự sự dòng ý thức. Những khám phá, sáng tạo của Nguyễn Bình Phương trong từng trang tiểu thuyết chính đã góp phần phát triển các tổ chức trần thuật trong văn bản nhằm hướng một trào lưu Chủ nghĩa hiện đại một cách toàn vẹn và tiếp nhận những biểu hiện mới mẻ từ chủ nghĩa hậu hiện đại.

3.2. Biểu hiện của thủ pháp dòng ý thức trong xây dựng nhân vật

Nhân vật văn học là “một đơn vị nghệ thuật, nó mang tính ước lệ, không thể bị đồng nhất với con người có thật, ngay khi tác giả xây dựng nhân vật với những nét gần với nguyên mẫu có thật” (Ân, 2003). Ngoài ra, nhân vật mang những phẩm chất, tính cách thể hiện những quan niệm giá trị của tác phẩm văn học. Các nhân vật được xây dựng trở thành trung tâm của toàn bộ câu chuyện hay trở thành điểm nhìn chính của tác phẩm tự sự. Nhân vật còn là tập hợp những giá trị trở thành biểu tượng, mô hình mang tính khái quát và trở thành chủ thể trong toàn bộ câu chuyện. Trong tiểu thuyết *Một ví dụ xoàng* của Nguyễn Bình Phương, thế giới nhân vật được tạo nên bởi thủ pháp dòng ý thức và điểm nhìn trần thuật đa tuyến. Bởi, hình tượng các nhân vật được mờ hóa về ngoại hình, chỉ hiện lên bằng những dòng suy tưởng, cảm nhận và cách nhìn từ những nhân vật khác. Chẳng hạn như, hình tượng nhân vật “khách” được hiện lên bằng sự trần thuật và những dòng suy nghĩ, cảm tưởng trong hành trình khám phá số phận và cuộc đời Sang. Ngoài ra, hình ảnh của Sang, Uyên, ông Chính và Quyết được trần thuật bằng cảm nhận của “khách” và trong mối tương quan với những nhân vật khác. Sự mờ hóa về ngoại hình và những dòng độc thoại nội tâm tạo nên tính cách nhân vật chính là một đặc trưng của văn chương Nguyễn Bình Phương. Nghệ thuật xây dựng thế giới nhân vật bằng thủ pháp dòng ý thức là một nét đặc sắc trong sự tiếp thu và phát triển những tinh hoa của văn học theo Chủ nghĩa hiện đại. Vì thế, thế giới nhân vật trở nên rộng lớn và tạo nên sự tiếp nhận đa dạng về hình tượng các nhân vật. Và cũng có thể nói thêm rằng: hình tượng nhân vật dường như trở thành một biểu tượng văn học mà sự khám

phá ra nó cũng là một hành trình tự nhận thức nên bản chất, giá trị và số phận của mỗi con người. Thật vậy, trong *Một ví dụ xoàng*, một số thủ pháp xây dựng hình tượng nhân vật được áp dụng như: sự mờ hóa hình tượng nhân vật, tập trung miêu tả những dòng suy tư vô định của nhân vật và độc thoại nội tâm.

Sự mờ hóa trong việc miêu tả hình tượng nhân vật trong tác phẩm văn học là việc khiến các nhân vật không trở thành một con người cụ thể với những đường nét rõ ràng, dứt khoát. Mà hình tượng này chỉ hiện lên bằng dòng ý thức và độc thoại nội tâm của họ. Hoặc các nhân vật này được xây dựng bằng cảm nhận, đánh giá của các nhân vật khác mà chủ yếu cũng là những dòng trạng thái sâu kín trong tâm hồn của họ. Sự mờ hóa về căn cước đã khiến nhân vật trở thành một thực thể không nguồn gốc, không quá khứ cũng không có tương lai mà chỉ có một cuộc sống duy nhất trong lời kể, cảm nhận từ những nhân vật trong tác phẩm. Tuy vậy, những nhân vật được mờ hóa vẫn tồn tại một dòng ý thức độc lập và không bị phụ thuộc hay ảnh hưởng bởi bất kì một yếu tố hay tác nhân ngoại cảnh nào cả. Trong đó, hình tượng nhân vật Sang là một nhân vật được mờ hóa về căn cước. Bởi vì Sang hoàn toàn không có xuất thân rõ ràng, thậm chí một mối liên hệ được cho là thiết yếu gắn kết với cuộc sống và xã hội đương thời. Dưới cái nhìn của những người đồng nghiệp Sang hiện lên là một kẻ “gở”, “lúc nào cũng đòi tách ra khỏi tập thể, lúc nào cũng coi người khác không ra cái gì, ai cũng thấp hơn mình...”. Dưới con mắt của nguyên trưởng phòng tổ chức, Sang có thể gọi là “thành phần mất gốc”. Còn đối với người đọc, Sang là một kẻ “lạc lõng”, “cô lẻ” trong cuộc sống, một con người chân thành, lương thiện dẫu có đôi lúc khá kỳ quặc, bướng bỉnh. Do đó, Sang không giống số đông và cũng rất khác họ, anh tồn tại như một cá thể bên rìa xã hội nhưng rồi vẫn bị nó cuốn xoáy tít vào và vỡ tan chẳng còn gì cả. Vì thế, hình tượng nhân vật Sang chỉ hiện lên bằng những dòng ý thức trong các nhân vật khác nhau tạo nên tính đa dạng, độc lập và độc đáo cho văn bản, và chiều sâu tâm lý của nhân vật.

Bên cạnh đó, Nguyễn Bình Phương đã xây dựng nên hình tượng nhân vật “khách” - một nhân vật được tạo nên bởi sự mờ hóa về ngoại hình và hình trình tâm tưởng trong một cuộc tìm kiếm bất tận ngược dòng thời gian. “Khách” hiện lên một cách trực tiếp trong câu chuyện nhưng người đọc chẳng bao giờ biết được xuất thân hay quá khứ của anh mà chỉ biết anh là một người có phần bạc nhược trước vợ và một nội tâm rất phong phú, khát khao cháy bỏng tìm về sự thật cuộc đời Sang, trong vụ án chấn

động Thái Nguyên năm đó. Chính tại nhân vật này, chúng ta có thể bắt một cái nhìn khách quan, “khách” chỉ thuật lại sự kiện được nghe, được nhìn còn sự đánh giá hoàn toàn thuộc về độc giả, một người kể chuyện hoàn toàn dựa trên những dòng ý thức mạnh mẽ, khắc khoải, chân tình. Như trong cuộc gặp gỡ với ông bán chè, “*bản thân khách không uống trà, thậm chí không ưa trà. Trà làm khách buồn nôn hơn cả buồn nôn, làm khách cảm thấy đốn đau. Khách chưa bao giờ giải thích nguyên nhân mình dị ứng với trà...*”. Hoặc khi nghe con gái người dẫn tù kể chuyện “khách” “*thở một hơi rất nhẹ, nhóm mày làm vẻ hiểu ra điều gì mặc dù chưa hẳn đã vậy*”. Và sự xen lẫn giữa câu chuyện được kể lẫn bối cảnh thực tại, khiến người đọc như trăn đứ trở lại giữa quá khứ và hiện tại. Một giọng kể mạch lạc mà cũng rất thật và chua cay. Hay trong cuộc gặp với Nhài, người bạn thuở xưa của Sang, “khách” ngẫm ngợi về hình ảnh cù lao Giêng, một nơi “*cứ tám mươi năm thì cù lao bồi, tám mươi năm sau lại lở*”. Nó là những dòng suy tưởng về sự biến thiên, luân hồi của tạo hóa và gọi nó là “*cuộc đi vô tiền khoáng hậu*”. Có thể thấy rằng, nhân vật “khách” được mờ hóa hoàn toàn và chỉ hiện lên thông qua những dòng liên tưởng miên man, bất tận. Từ đây, sự mờ hóa về căn cước và ngoại hình nhưng lại có tác dụng tô đậm số phận của những cá thể riêng biệt. Nghệ thuật mờ hóa còn tạo điều kiện thể hiện những luồng tâm trạng phức tạp và những dòng ý thức trở thành vấn đề chính trong toàn bộ tác phẩm. Thông qua đó, chúng ta thấy rõ giá trị của thủ pháp mờ hóa trong xây dựng hình tượng nhân vật nhằm nhấn mạnh sức mạnh ý thức của mỗi nhân vật.

Trong thủ pháp dòng ý thức việc mô tả những dòng suy tư vô định trở thành một đặc trưng cơ bản. Bởi, những dòng suy tư vô định thể hiện những trạng thái cảm xúc, những ký ức, những tình cảm của nhân vật. Những dòng suy tư ấy trở thành một làn sóng mạnh mẽ len lỏi trong tâm hồn, phản ánh những cảm nhận, góc khuất tâm hồn của nhân vật. Thông qua những dòng tư tưởng ấy, người đọc có thể hòa nhập vào những tâm tư của nhân vật cũng như sống cùng nhân vật với những cảm xúc được bộc lộ trong từng trang viết. Thêm vào đó, kỹ thuật dòng ý thức càng khiến cho những dòng suy tư của các nhân vật trở nên ngổn ngang, với những cảm xúc rất chân thật, vì thế có thể khiến cho người đọc đồng cảm với số phận của nhân vật cũng như lý giải những trạng thái tâm lý, những hành động của họ. Những dòng suy tư tuy vô định nhưng vẫn là sự sắp xếp có chủ đích của người kể nhằm phản ánh giá trị của câu chuyện và hình thành nên một thế giới nhân vật với những cảm xúc mạnh mẽ và trở thành một công

cụ nghệ thuật đặc sắc trong khắc họa nền tính cách, chân dung và số phận của từng nhân vật. Chính vì thế, việc miêu tả những dòng suy tư vô định này là một thành công trong nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật lấy thể giới nội tâm của họ làm trung tâm cho toàn thể câu chuyện và trở thành đối tượng chính cho việc thể hiện giá trị nghệ thuật, thi pháp nhân vật tiểu thuyết. Thật vậy, trong *Một ví dụ xoàng*, Nguyễn Bình Phương đã xây dựng nên hình tượng nhân vật “khách” một nhân vật với một cuộc tìm kiếm về quá khứ. Trên hành trình ấy, “khách” đã có những dòng liên tưởng miên man, bất định về những sự vật xung quanh và về chính cuộc hành trình của mình. Dòng liên tưởng tuôn trào khi gặp gỡ với ông bán chè, với “khách” chè như là một thứ mang lại bao sự đón đầu, vì thế “*trà làm khách buồn hơn cả buồn nôn. ...*”. Thêm vào đó, “khách” cho rằng: “*buổi sáng đây rẫy rầy những âm thanh. Dù sao thì ở đây vẫn là chỗ lý tưởng nhất dành cho những day dứt. Ở thành phố, bất cứ thành phố nào, không có chỗ cho những day dứt*”. Thậm chí khi nghe con gái người dẫn tù kể chuyện “khách” “*thở một hơi rất nhẹ, nhóm mày làm vẻ hiểu ra điều gì mặc dù chưa hẳn đã vậy*” và “*đừng ủy mị. Việc nó cũng qua lâu rồi, mấy chục năm rồi. Buồn vui thì cũng mục nát cả rồi*”, “*khách đờn người như lại đang dần trôi vào cái cơn uơn uơn tối qua*”. Hay như trong cuộc gặp gỡ với phu huyệt, “khách” đã tỉ mỉ quan sát ngôi nhà và thán phục, ngôi nhà “*khá khiêm nhường nhưng lại có một vẻ thơ mộng đủ để chinh phục thiện cảm của khách, đủ cả để nhen lên trong lòng khách một chút ước ao*”. Cuối cùng, trong một đoạn cuối của thiên tiểu thuyết, hình ảnh chiếc máy ghi âm là biểu trưng cho hành trình tìm kiếm và nhận thức, nó như “*nắm chặt lấy tay khách lôi đi như bao lần từng lôi đi với vẻ vừa hăm hở vừa đón đầu*”, có thể gọi là “*vật bất li thân đang chứa đủ mọi cung bậc âm thanh kia*”. Có thể thấy rằng, nhân vật “khách” với những dòng liên tưởng, những câu chuyện của riêng mình đã trở thành người dẫn dắt độc giả trong suốt một cuộc hành trình gian nan nhưng cũng thật hùng tráng. Một cuộc đời, một số phận đã trở thành quá khứ, nhưng câu chuyện vẫn được kể với nhiều sự liên tưởng khiến chúng ta thấy được một phần cuộc đời mình trong chính câu chuyện đó. Thông qua “khách”, người đọc như được hóa thân vào câu chuyện và theo từng nhịp bước trong hành trình tìm kiếm sự thật, tìm kiếm chân lý cho cuộc đời mình. Những dòng suy tư vô định đã được sắp xếp một cách khéo léo và trở thành nền tảng cốt lõi trong việc tạo dựng nên thế giới nhân vật trong toàn bộ câu chuyện.

Độc thoại nội tâm “là hình thức có thể miêu tả toàn bộ quá trình nội tâm nhân vật mà không bị bất cứ sự hạn chế nào” (Sử, 2018). Nó thể hiện những sự suy tư, trầm trở trong ý thức của nhân vật với các tầng bậc khác nhau giúp nhân vật có thể đạt thế giới nội tâm một cách trực tiếp và rành mạch. Thông qua đó, thể hiện những kịch tính trong ý thức và quá trình tự khám phá, tự nhận thức của nhân vật. Trong tiểu thuyết *Một ví dụ xoàng* những lời độc thoại nội tâm như những dòng ý thức cứ tuôn trào và len lỏi mọi ngóc ngách, vì thế nó khiến các chi tiết càng trở nên mơ hồ khó mà phân định giữa thực và ảo, giữa nội tâm nhân vật với hoàn cảnh khách quan trong câu chuyện. Ví như Sang khi “*một mình giữa đêm, giữa những thứ xa lạ cứ liên tục vỗ vào bờ như sóng biển...*” nhưng Sang lại “*chỉ mê núi*”, “*núi mới cho bố ý chí cần phải sống và cần phải đi xa*”. Thật vậy, dòng ý thức của Sang được thể hiện như những đợt sóng biển cứ cuộn trào và dâng lên trong đêm khuya tĩnh mịch trên một không gian xa lạ. Sang trong hoàn cảnh vô cùng hoang sợ, bất an, cùng quần sau khi trốn chạy. Nỗi đau trong tâm trí như ngọn núi Linh Sơn nặng trĩu trong lòng Sang, sau tất cả cuộc đời chỉ toàn cay đắng: một tình yêu không viên mãn, một công việc lạc lõng, gia đình tan vỡ, con cái ly tán, gia cảnh nghèo khó. Những nỗi bi kịch ấy chính là số phận cuộc đời Sang – một trí thức “*hăng hái nhiệt tình đến ngạo mạn, sau lại thu mình thành khôn lỏi*”. Số phận ấy là đại diện cho những con người trong một thời đại đã qua. Quá khứ được nhắc lại như bày tỏ niềm cảm thông và cả sự trân trọng. Bút pháp dòng ý thức mang đến cách thâm nhập, phân tích tâm lý sâu sắc và dễ dàng bộc bạch nỗi niềm, số phận của con người. Những dòng độc thoại của Sang hướng đến những ước mơ, khát vọng trong tương lai với vùng núi Linh Sơn và những địa danh như sông Cái, núi Hột, là những không gian quen thuộc trong tâm thức của Sang. Bởi, thật sự Sang “*nhớ Linh Sơn ghê gớm*”, nó gắn liền với tuổi thơ kỷ ức về những người bạn thiếu thời là Uyên và Nhài, họ giúp cuộc đời Sang “*bớt cô lẻ đi rất nhiều*”. Quê hương có thể xem là một phần máu thịt và luôn luôn hiển hiện trong tâm hồn Sang; cùng với đó những “*không gian màu lục tỏa sáng bởi những cái cây xanh óng*” và “*những luống su hào ven sông Cái...*”. Những không gian ấy là khát khao và cũng là điểm tựa niềm mong ước giản dị mà lắm xa vời đối với Sang. Thật vậy, không gian hồi tưởng quê hương và thiên nhiên xanh mát đồng hiện trong tâm trí của Sang, nó là sự đan xen niềm hạnh phúc thiếu tuổi thơ lẫn niềm mơ ước trong thực tại. Việc miêu tả thiên nhiên, không gian trong dòng độc thoại nội tâm của nhân vật đã thể hiện những diễn biến tâm lý của nhân vật, nỗi cô đơn, thậm chí lạc lõng trong

công việc, cuộc sống của Sang. Chính vì thế, sự xuất hiện của thủ pháp độc thoại nội tâm góp phần tăng hiệu quả diễn đạt và thể hiện những dòng tư tưởng, xúc cảm của nhân vật. Từ đó, thủ pháp dòng ý thức đã trở thành trung tâm trong việc xây dựng thế giới nhân vật trong tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương.

Tiểu thuyết *Một ví dụ xoàng* của Nguyễn Bình Phương đã tập trung xây dựng thế giới nhân vật thông qua dòng ý thức của họ. Những nhân vật được mờ hóa về nguồn gốc xuất thân, ngoại hình, những dòng suy tư vô định và độc thoại nội tâm trở thành phương thức chính trong việc thể hiện hình tượng nhân vật. Thông qua kỹ thuật dòng ý thức, nội tâm của các nhân vật đã trở thành trung tâm cho việc thể hiện những dòng suy nghĩ, khát khao và những trạng thái tâm hồn sâu kín của các nhân vật. Ngoài ra, thủ pháp còn nhấn mạnh sức mạnh ý thức của từng nhân vật, ý thức trở thành một nhân tố vô cùng mạnh mẽ chi phối tất cả suy nghĩ và hành động. Thêm vào đó, những dòng suy tư vô định và độc thoại nội tâm là những mạch ngầm của cảm xúc, nó cứ tuôn chảy trong tâm trí. Và, sự đối thoại có vai trò mang tính nhận thức, đối sánh các vấn đề tư tưởng trong bối cảnh thực tại nhằm tìm ra bản chất, và phản ánh số phận của từng nhân vật. Chính vì thế, nghệ thuật xây dựng nhân vật tập trung vào những dòng suy nghĩ, khám phá bản thể nhân vật theo chiều sâu đã thể hiện sự cách tân, làm mới thi pháp tiểu thuyết truyền thống và chịu ảnh hưởng rõ nét của thi pháp văn học của Chủ nghĩa hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ân, L. N. (2003). *150 Thuật ngữ Văn học*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Chung, V. T. K. (2017). Thủ pháp “dòng ý thức” trong tiểu thuyết của Chu Lai, *Tạp chí Khoa học Đại học Sài Gòn*, 32(57) - Tháng 9/2017
- Phương, N. B. (2021). *Một ví dụ xoàng*. Nhà xuất bản Hội nhà văn, Hà Nội

4. KẾT LUẬN

Tiểu thuyết *Một ví dụ xoàng* của Nguyễn Bình Phương được xây dựng bằng thủ pháp dòng ý thức thông qua tổ chức trần thuật và nghệ thuật xây dựng nhân vật. Bằng việc thông qua những lớp vỏ ngôn từ, chiều sâu của ý thức nhân vật dần hiện lên trong tâm trí người đọc. Nguyễn Bình Phương đã thực hiện những cách tân thủ vị nhằm làm mới tiểu thuyết, làm mới những sáng tác của mình. Một câu chuyện mang chiều sâu tư tưởng, đi sâu khám phá những ẩn ức, những tâm trạng của các nhân vật với kỹ thuật đặc sắc đã thể hiện chiều sâu trong việc khám phá những số phận con người.

Kỹ thuật dòng ý thức không còn là một điều mới mẻ trong văn chương đương đại. Mặc dù nó được hình thành từ rất sớm cùng với nhiều thủ pháp khác của chủ nghĩa hiện đại nhưng đến nay vẫn tiếp tục phát triển, có sự bổ sung, kết hợp đáng kể với những phương diện của chủ nghĩa hậu hiện đại. Nguyễn Bình Phương đã khá thành công trong việc vận dụng, biến đổi cách thức biểu hiện của thủ pháp này một cách hợp lý. Điều này mang đến một trong những sự thành công cho tác phẩm khi lấy ý thức nhân vật làm trung tâm, đồng thời, ý thức trở thành yếu tố chi phối hệ thống hình tượng. Tiểu thuyết *Một ví dụ xoàng* thực sự là một cách tân nghệ thuật đầy sáng tạo góp phần thể nghiệm sâu sắc thủ pháp dòng ý thức trong văn chương và trở thành một dấu ấn văn học nổi bật trong sự nghiệp sáng tác tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương.

- Sử, T. Đ. (2018). *Tự sự học lí thuyết và ứng dụng*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

- Tường, T. M., & Thảo, B. T. (2018), Tính chất nước đôi và kỹ thuật dòng ý thức trong tiểu thuyết “Chinatown” của Thuận, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 54(3C), 229-234. <https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2018.061>